

Số: 708/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 25 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 622/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Nhơn T, sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú: Đường M, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú: Đường M, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Nhơn T và bà Võ Thị Kim N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01/2015, ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu đề ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 5 năm 2022, ông T và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; quá trình chung sống: Ông T và bà N chưa có con chung; về chia tài sản chung: Các đương không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông T và bà N thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trần Nhơn T và bà Võ Thị Kim N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01/2015, ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T và bà N phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0048238 gày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND phường B, quận G;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Đăng Tân